

Số: 39/2026/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 25 tháng 01 năm 2026

NGHỊ ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 136/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ và Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đo đạc và bản đồ số 27/2018/QH14;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 136/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ và Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 136/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 32 Nghị định số 27/2019/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 7 Điều 1 Nghị định số 136/2021/NĐ-CP) như sau:

“1. Hồ sơ của tổ chức trong nước đề nghị cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ bao gồm:

a) Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ theo Mẫu số 04 Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Bản sao hoặc tệp tin bản sao điện tử quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ đối với các tổ chức đề nghị cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ không có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

c) Bản sao hoặc tệp tin bản sao điện tử văn bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành về đo đạc và bản đồ, bản khai quá trình công tác của người phụ trách kỹ thuật theo Mẫu số 05 Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định này hoặc chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng I; hợp đồng lao động hoặc quyết định tuyển dụng; quyết định bổ nhiệm của người phụ trách kỹ thuật;

d) Bản sao hoặc tệp tin bản sao điện tử văn bản, chứng chỉ chuyên môn về đo đạc và bản đồ kèm theo hợp đồng lao động hoặc quyết định tuyển dụng của các nhân viên kỹ thuật đo đạc và bản đồ; bản khai quá trình công tác của ít nhất 01 nhân viên kỹ thuật có thời gian hoạt động thực tế tối thiểu 05 năm phù hợp với nội dung đề nghị cấp phép theo Mẫu số 05 Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định này;

đ) Bản sao hoặc tệp tin bản sao điện tử hóa đơn điện tử hoặc giấy tờ chứng minh sở hữu phương tiện đo, thiết bị, chứng minh sở hữu hoặc quyền sử dụng phần mềm, công nghệ đo đạc và bản đồ; giấy kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo còn hiệu lực. Danh mục phương tiện đo, thiết bị, phần mềm phù hợp với nội dung hoạt động đo đạc và bản đồ của tổ chức đề nghị cấp giấy phép theo Phụ lục IC ban hành kèm theo Nghị định này;

e) Trường hợp văn bản, chứng chỉ được lưu trữ tại cơ sở dữ liệu về giáo dục đại học, cơ sở dữ liệu về giáo dục nghề nghiệp được kết nối, chia sẻ thì không cần nộp các bản sao văn bản, chứng chỉ quy định tại khoản này.

2. Hồ sơ của nhà thầu nước ngoài đề nghị cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ bao gồm:

a) Đơn đề nghị hoặc tệp tin chứa đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ theo Mẫu số 11 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Bản sao hoặc tệp tin bản sao điện tử quyết định trúng thầu (hoặc quyết định được chọn thầu) của chủ đầu tư, trong đó có nội dung về đo đạc và bản đồ thuộc danh mục hoạt động đo đạc và bản đồ phải có giấy phép;

c) Bản sao hoặc tệp tin bản sao điện tử văn bản, chứng chỉ chuyên môn về đo đạc và bản đồ, giấy phép lao động do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định của pháp luật lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam đối với nhân viên kỹ thuật là người nước ngoài; hoặc văn bản, chứng chỉ chuyên môn về đo đạc và bản đồ, hợp đồng lao động của các nhân viên kỹ thuật đo đạc và bản đồ là người Việt Nam phù hợp với số lượng và trình độ chuyên môn trong hồ sơ dự thầu đã trúng thầu hoặc hồ sơ được chọn thầu. Trường hợp văn bản, chứng chỉ do cơ sở giáo dục của Việt Nam cấp được lưu trữ tại cơ sở dữ liệu về giáo dục đại học, cơ sở dữ liệu về giáo dục nghề nghiệp được kết nối, chia sẻ thì không cần nộp các bản sao văn bản, chứng chỉ quy định tại điểm này;

d) Bản sao hoặc tệp tin bản sao điện tử hóa đơn điện tử hoặc giấy tờ chứng minh sở hữu hoặc quyền sử dụng phương tiện đo, thiết bị, phần mềm, công nghệ đo đạc và bản đồ phù hợp với hồ sơ dự thầu đã trúng thầu hoặc hồ sơ được chọn thầu.”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 46 Nghị định số 27/2019/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi điểm a khoản 16 Điều 1 Nghị định số 136/2021/NĐ-CP) như sau:

“1. Hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ bao gồm:

a) Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ theo Mẫu số 12 Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định này kèm theo 01 ảnh màu cỡ 4 x 6 cm có nền màu trắng;

b) Bản sao hoặc tệp tin bản sao điện tử văn bằng, chứng chỉ về chuyên môn do cơ sở đào tạo hợp pháp cấp; giấy chứng nhận đủ sức khỏe hành nghề do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có đủ điều kiện theo quy định. Trường hợp văn bằng, chứng chỉ được lưu trữ tại cơ sở dữ liệu về giáo dục đại học, cơ sở dữ liệu về giáo dục nghề nghiệp được kết nối, chia sẻ thì không cần nộp các bản sao văn bằng, chứng chỉ quy định tại điểm này;

c) Bản khai kinh nghiệm nghề nghiệp theo Mẫu số 13 Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định này;

d) Bản sao hoặc tệp tin bản sao điện tử giấy tờ chứng minh là người được miễn sát hạch kinh nghiệm nghề nghiệp, kiến thức pháp luật.”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 4 Điều 27 Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ như sau:

“2. Bộ Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung sau:

a) Xây dựng dữ liệu khung quy định tại khoản 2 Điều 45 của Luật Đo đạc và bản đồ;

b) Xây dựng dữ liệu bản đồ chuyên ngành quy định tại điểm c, điểm d, điểm đ và điểm e khoản 3 Điều 45 của Luật Đo đạc và bản đồ; dữ liệu bản đồ chuyên ngành về phòng, chống thiên tai, khắc phục sự cố môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu quy định tại điểm k khoản 3 Điều 45 của Luật Đo đạc và bản đồ;

c) Xây dựng dữ liệu bản đồ quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch cấp vùng thuộc phạm vi quản lý;

d) Tích hợp dữ liệu không gian địa lý quốc gia.

4. Bộ Xây dựng có trách nhiệm tổ chức xây dựng:

a) Dữ liệu bản đồ chuyên ngành quy định tại điểm h và điểm 1 khoản 3 Điều 45 của Luật Đo đạc và bản đồ;

b) Dữ liệu hải đồ vùng nước cảng biển và luồng, tuyến hàng hải quy định tại điểm i khoản 3 Điều 45 của Luật Đo đạc và bản đồ;

c) Dữ liệu bản đồ quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn thuộc phạm vi quản lý quy định tại điểm m khoản 3 Điều 45 của Luật Đo đạc và bản đồ;

d) Dữ liệu bản đồ quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng thuộc phạm vi quản lý.”.

Điều 2. Thay thế, bãi bỏ một số quy định và Phụ lục của Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 136/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ và Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ

1. Thay thế một số cụm từ như sau:

a) Thay thế cụm từ “Bộ Tài nguyên và Môi trường” bằng cụm từ “Bộ Nông nghiệp và Môi trường” tại khoản 4 Điều 4 (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1 Điều 1 Nghị định số 136/2021/NĐ-CP); khoản 1 và khoản 2 Điều 9; khoản 2 Điều 14; điểm b khoản 6 và điểm d khoản 7 Điều 17; khoản 2 và khoản 3 Điều 18; khoản 3 Điều 24; khoản 3 Điều 26; khoản 10 Điều 27; khoản 3 và khoản 4 Điều 28; khoản 1, khoản 3 và khoản 4 Điều 33 (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 8 Điều 1 Nghị định số 136/2021/NĐ-CP); điểm c khoản 2 Điều 34 (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 9 Điều 1 Nghị định số 136/2021/NĐ-CP); Điều 36 (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 11 Điều 1 Nghị định số 136/2021/NĐ-CP); khoản 3 Điều 37 (được sửa đổi, bổ sung bởi điểm b khoản 12 Điều 1 Nghị định số 136/2021/NĐ-CP); khoản 1 Điều 39 (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 14 Điều 1 Nghị định số 136/2021/NĐ-CP); khoản 2 Điều 40; khoản 2 Điều 41; điểm a khoản 2 Điều 43; khoản 2 Điều 45; điểm a khoản 3 Điều 46 (được sửa đổi, bổ sung bởi điểm b khoản 16 Điều 1 Nghị định số 136/2021/NĐ-CP); khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 52 của Nghị định số 27/2019/NĐ-CP; khoản 1 Điều 4 Nghị định số 136/2021/NĐ-CP; Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 27/2019/NĐ-CP;

b) Thay thế cụm từ “Bộ Kế hoạch và Đầu tư” bằng cụm từ “Bộ Tài chính” tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 136/2021/NĐ-CP;

c) Thay thế cụm từ “tài nguyên và môi trường” bằng cụm từ “nông nghiệp và môi trường” tại điểm b khoản 4 và khoản 4a Điều 4 (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1 Điều 1 Nghị định số 136/2021/NĐ-CP); khoản 3 Điều 12; khoản 4, khoản 5 và khoản 6 Điều 17; khoản 4 Điều 18; khoản 10 Điều 27; điểm b khoản 1, điểm b và điểm đ khoản 3, điểm b khoản 4 Điều 33 (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 8 Điều 1 Nghị định số 136/2021/NĐ-CP); khoản 2 Điều 36; điểm b khoản 3 Điều 37; Điều 39 (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 14 Điều 1 Nghị định số 136/2021/NĐ-CP); điểm a khoản 2 Điều 43; điểm b khoản 3 Điều 46 (được sửa đổi, bổ sung bởi điểm b khoản 16 Điều 1 Nghị định số 136/2021/NĐ-CP); khoản 2 Điều 51; điểm b khoản 2 Điều 52; Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 27/2019/NĐ-CP;

d) Thay thế cụm từ “cấp huyện” bằng cụm từ “cấp xã” tại điểm a khoản 3 Điều 18 Nghị định số 27/2019/NĐ-CP;

đ) Thay thế cụm từ “Mẫu số 07” bằng cụm từ “Mẫu số 06” tại Điều 34 Nghị định số 27/2019/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 9 Điều 1 Nghị định số 136/2021/NĐ-CP).

2. Bãi bỏ khoản 3, khoản 5 Điều 27 Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ.

3. Thay thế một số Phụ lục sau:

a) Thay thế Mẫu số 03 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 27/2019/NĐ-CP bằng Mẫu số 03 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Thay thế Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 27/2019/NĐ-CP bằng Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này;

c) Thay thế Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định số 136/2021/NĐ-CP bằng Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định này.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 01 năm 2026.

2. Bãi bỏ các quy định sau:

a) Điều 37, Điều 38 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

b) Điều 56, Điều 57, Điều 60, Điều 61 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

3. Điều khoản chuyển tiếp:

a) Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ, chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận để giải quyết theo thủ tục hành chính về đo đạc và bản đồ trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì được giải quyết theo quy định tại Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ, Nghị định số 136/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ, Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

b) Trường hợp tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo hình thức hợp nhất, sáp nhập mà trong đó một hoặc nhiều đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ thì tổ chức sau hợp nhất, sáp nhập được tiếp tục sử dụng giấy phép để thực hiện quyền và nghĩa vụ trong phạm vi giấy phép theo thời hạn của giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ đã cấp nhưng không quá 01 năm kể từ ngày tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, NN (2b).

**TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Trần Hồng Hà

Phụ lục I
(Kèm theo Nghị định số /2026/NĐ-CP
ngày tháng 01 năm 2026 của Chính phủ)

Mẫu số 03

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN BÀN GIAO
Hiện trạng mốc đo đạc, hành lang bảo vệ mốc đo đạc tại thực địa

Hôm nay, ngày.....tháng.....năm....., tại.....
(xã/phường/đặc khu) (tỉnh/thành phố).....

Chúng tôi gồm:

Chủ đầu tư (Bên giao).....

- Đại diện chủ đầu tư: Chức vụ:.....

- Đại diện đơn vị thi công:..... Chức vụ

Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu (Bên nhận):

Đại diện là ông/bà:..... Chức vụ:

Người chứng kiến:

Tên chủ sử dụng đất (1):..... Số thẻ Căn cước công dân/số định danh cá nhân:..... ngày cấp, nơi cấp

Tên chủ sử dụng đất (2):..... Số thẻ Căn cước công dân/số định danh cá nhân:..... ngày cấp, nơi cấp

Đã tiến hành bàn giao hiện trạng mốc đo đạc, hành lang bảo vệ mốc đo đạc tại thực địa cho Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu..... với sự có mặt của chủ sử dụng đất có liên quan, cụ thể như sau:

1. Số hiệu mốc đo đạc.....

2. Vị trí mốc đo đạc được đặt tại..... liên quan đến các thửa đất số.....thuộc tờ bản đồ địa chính số..... thuộc quyền sử dụng đất của các ông/bà (1), (2).....

Sơ đồ vị trí mốc đo đạc, hành lang bảo vệ mốc đo đạc (lập theo Mẫu số 04 kèm theo Nghị định này).

Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu..... có trách nhiệm công khai vị trí mốc đo đạc, hành lang bảo vệ mốc đo đạc để các tổ chức, cá nhân biết để bảo vệ theo quy định của pháp luật.

Biên bản này được đọc cho mọi người tham dự cùng nghe và được lập thành bản có giá trị pháp lý như nhau; 01 bản giao cho Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu.....; mỗi chủ sử dụng đất có liên quan giữ 01 bản; chủ đầu tư giữ 03 bản.

BÊN GIAO
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
(Chức vụ, ký, họ và tên, đóng dấu)

BÊN NHẬN
CHỦ TỊCH UBND
XÃ/PHƯỜNG/ĐẶC KHU

(Ký, họ và tên, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ THI CÔNG
(Chức vụ, ký, họ và tên, đóng dấu)

CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT
(Ký, họ và tên)

CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT
(Ký, họ và tên)

Phụ lục IA
(Kèm theo Nghị định số /2026/NĐ-CP
ngày tháng 01 năm 2026 của Chính phủ)

Mẫu số 01	Báo cáo tình hình hoạt động đo đạc và bản đồ của tổ chức
Mẫu số 02	Bản xác nhận nguồn gốc của bản sao thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ
Mẫu số 03	Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ
Mẫu số 04	Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ
Mẫu số 05	Bản khai quá trình công tác
Mẫu số 06	Đơn đề nghị cấp bổ sung danh mục hoạt động đo đạc và bản đồ
Mẫu số 07	Đơn đề nghị gia hạn giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ
Mẫu số 08	Đơn đề nghị cấp lại/cấp đổi giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ
Mẫu số 09	Biên bản thẩm định hồ sơ đề nghị cấp/bổ sung/gia hạn giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ
Mẫu số 10	Giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ
Mẫu số 11	Tờ khai đăng ký sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ
Mẫu số 12	Đơn đề nghị cấp/gia hạn/cấp lại/cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ
Mẫu số 13	Bản khai kinh nghiệm nghề nghiệp

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN TỔ CHỨC BÁO CÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../BC-....

..., ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ Năm:...

Kính gửi: Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường
thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/Cơ quan chủ quản.

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên tổ chức:.....
2. Địa chỉ trụ sở chính: số nhà, thôn/đường phố; xã/phường/đặc khu
tỉnh/thành phố.....
- Điện thoại:.....Fax:..... Email:.....
3. Số giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ:Ngày cấp:.....

II. CÁC NỘI DUNG ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Nội dung đo đạc và bản đồ	Thuộc chương trình/ dự án/nhiệm vụ	Giá trị (triệu đồng)

III. LỰC LƯỢNG KỸ THUẬT ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ

STT	Chuyên ngành	Tổng số	Trên đại học	Đại học	Cao đẳng/ trung cấp	Công nhân kỹ thuật

IV. NĂNG LỰC THIẾT BỊ, CÔNG NGHỆ ĐANG SỬ DỤNG

STT	Tên phương tiện đo, thiết bị, phần mềm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú

V. KHÓ KHĂN VƯỚNG MẮC, KIẾN NGHỊ

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cơ quan quản lý chuyên ngành về đo đạc và bản đồ thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Lưu:

THỦ TRƯỞNG

(Chức vụ, ký, họ và tên, đóng dấu)

**CƠ QUAN (Cấp Cục, Sở hoặc tương đương)
CƠ QUAN, TỔ CHỨC CUNG CẤP
THÔNG TIN, DỮ LIỆU, SẢN PHẨM
ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ⁽¹⁾**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày ... tháng ... năm ...

**BẢN XÁC NHẬN NGUỒN GỐC CỦA BẢN SAO THÔNG TIN,
DỮ LIỆU, SẢN PHẨM ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ
Số: ...**

(Tên cơ quan, tổ chức cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ)⁽²⁾

.....

Địa chỉ: số nhà, thôn/đường phố; xã/phường/đặc khu.....
tỉnh/thành phố.....

Số thẻ Căn cước công dân/Số định danh cá nhân⁽³⁾:..... ngày cấp, nơi
cấp:.....

Xác nhận nguồn gốc của bản sao thông tin/dữ liệu/sản phẩm đo đạc và bản
đồ đã cấp cho: (ghi rõ tên tổ chức/cá nhân khai
thác, sử dụng thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ).

Theo Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ
số.../... ngày ... tháng ... năm ...

Thông tin/dữ liệu/sản phẩm đo đạc và bản đồ đã cung cấp, bao gồm:

STT	Danh mục thông tin, dữ liệu, sản phẩm	Khu vực	Đơn vị tính	Số lượng	Mục đích sử dụng (Ghi rõ tên đề án, dự án)

**THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN/TỔ CHỨC⁽²⁾**
(Chức vụ, ký, họ và tên, đóng dấu)

⁽¹⁾ Áp dụng cho cơ quan, tổ chức cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ.

⁽²⁾ Trường hợp cá nhân cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ thì ghi họ
tên người cung cấp.

⁽³⁾ Áp dụng cho trường hợp cá nhân cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU YÊU CẦU
CUNG CẤP THÔNG TIN/DỮ LIỆU/SẢN PHẨM ĐO ĐẶC VÀ BẢN ĐỒ
Số: ...

Không thuộc Danh mục bí mật nhà nước ☐ **Thuộc Danh mục bí mật nhà nước** ☐

Kính gửi ⁽¹⁾:

Họ và tên:

Số thẻ Căn cước công dân/Số định danh cá nhân/Hộ chiếu cấp ngày...tháng...năm... tại:..... Quốc tịch (đối với người nước ngoài):.....

Đại diện cho (Bên yêu cầu cung cấp):

Địa chỉ: theo công văn, giấy giới thiệu số:.....

Danh mục thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ yêu cầu cung cấp:

STT	Danh mục thông tin, dữ liệu, sản phẩm	Khu vực	Đơn vị tính	Số lượng	Mục đích sử dụng (Ghi rõ tên đề án, dự án, công trình)	Hình thức cung cấp

Bên yêu cầu cung cấp cam kết thực hiện, đồng thời thông báo cho người có liên quan đến quản lý và khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ thực hiện những quy định sau:

- Khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu, sản phẩm đúng mục đích khi đề nghị cung cấp;

- Không cung cấp, chuyển nhượng cho tổ chức, cá nhân khác để sử dụng vào mục đích khác;

- Cam kết thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng tài liệu thuộc Danh mục bí mật nhà nước (nếu có); không sử dụng thông tin, dữ liệu bản đồ được cung cấp để kết nối thành khu vực thuộc phạm vi bí mật nhà nước.

DUYỆT CUNG CẤP⁽²⁾
(Chức vụ, ký, họ tên, đóng dấu)

..., ngày ... tháng ... năm ...
BÊN YÊU CẦU CUNG CẤP
(Ký, họ tên)

Ghi chú:

⁽¹⁾ Thủ trưởng cơ quan, tổ chức cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ duyệt cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ không thuộc danh mục bí mật nhà nước.

(2) Người có thẩm quyền quy định tại khoản 8 Điều 21 Nghị định này duyệt cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ thuộc Danh mục bí mật nhà nước khi có văn bản đề nghị của cấp có thẩm quyền.

Mẫu số 04

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ

Kính gửi: - Cơ quan quản lý chuyên ngành về đo đạc và bản đồ thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Phần I
NHỮNG THÔNG TIN CHUNG

1. Tên tổ chức:.....
2. Địa chỉ trụ sở chính: số nhà, thôn/đường phố; xã/phường/đặc khu tỉnh/thành phố.....
3. Số điện thoại: Fax:
4. E-mail:.....Website:.....
5. Mã số doanh nghiệp của Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Số, ký hiệu Quyết định thành lập: ngày cấp, nơi cấp:
6. Tổng số người lao động:Lực lượng kỹ thuật về đo đạc và bản đồ:.....
7. Giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ đã cấp⁽¹⁾ (nếu có), số giấy phép:....., ngày cấp, ngày hết hạn Danh mục hoạt động đo đạc và bản đồ được cấp phép:

.....
.....

Căn cứ Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ; Nghị định số/20..../NĐ-CP ngày....tháng....năm....của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ, đề nghị cơ quan quản lý chuyên ngành về đo đạc và bản đồ thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ với các Danh mục hoạt động đo đạc và bản đồ sau:

1.....

- 2.....
- 3.....
- 4.....

Phần II

KÊ KHAI NĂNG LỰC

I. LỰC LƯỢNG KỸ THUẬT

1. Lực lượng kỹ thuật đo đạc và bản đồ phân tích theo ngành, nghề

Đơn vị tính: Người

TT	Ngành, nghề ⁽²⁾	Đại học trở lên	Trung cấp, cao đẳng	Công nhân kỹ thuật
1	(Trắc địa)	05	02	0
2	(Địa chính)	...	...	...
...		...	...	...

2. Người đại diện theo pháp luật và người phụ trách kỹ thuật

TT	Họ và tên	Chức vụ	Bằng cấp	Thời gian hoạt động thực tế ⁽³⁾
1	(Nguyễn Văn A)	(Giám đốc)		
2	(Nguyễn Văn B)	(Phụ trách kỹ thuật)	(Kỹ sư trắc địa)	(05 năm)

3. Danh sách nhân lực kỹ thuật đo đạc và bản đồ

TT	Họ và tên	Chức vụ	Bằng cấp	Mã số bảo hiểm xã hội	Thời gian hoạt động thực tế ⁽³⁾
1	(Nguyễn Văn B)	(Phụ trách kỹ thuật)	(Kỹ sư trắc địa)		(05 năm)
2	(Nguyễn Văn C)	(Nhân viên)	(Kỹ sư địa chính)		(08 năm)
3	(Nguyễn Văn D)	(Nhân viên)	(Trung cấp địa chính)		(06 năm)
4	(Nguyễn Văn Đ)	(Nhân viên)	(Trung cấp trắc địa)		(04 năm)
5	(Nguyễn Văn E)	(Nhân viên)	(Cao đẳng trắc địa)		(06 năm)

...					
-----	-------	-------	-------	-------	-------

II. THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ

TT	Tên phương tiện đo, thiết bị, phần mềm	Đơn vị tính	Số lượng	Tình trạng ⁽⁴⁾	Ghi chú
1					
2					
3					
...					

Cam kết: (tên tổ chức) xin chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung kê khai này.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Chức vụ, ký, họ và tên, đóng dấu)

Ghi chú:

⁽¹⁾ Giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ cấp lần đầu, bổ sung, gia hạn, cấp lại, cấp đổi.

⁽²⁾ Kê khai theo văn bằng chuyên môn.

⁽³⁾ Kê khai tổng thời gian hoạt động thực tế về đo đạc và bản đồ phù hợp với Danh mục đề nghị cấp giấy phép.

⁽⁴⁾ Kê khai giấy kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo còn hiệu lực.

Mẫu số 05

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC¹

I. THÔNG TIN CHUNG

Họ và tên:.....

Ngày tháng năm sinh:

Số thẻ Căn cước công dân/Số định danh cá nhân:..... ngày cấp, nơi cấp
.....

Địa chỉ thường trú: số nhà, thôn/đường phố;
xã/phường/đặc khu tỉnh/thành phố.....

Trình độ chuyên môn:.....

Tổ chức xác nhận²:.....

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

Thời gian	Cơ sở đào tạo	Bằng cấp được nhận	Năm tốt nghiệp
Từ đến			

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC THAM GIA HOẠT ĐỘNG ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ

STT	Tên đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán	Nội dung công việc đã tham gia	Vị trí đảm nhiệm	Thời gian tham gia
-----	---	--------------------------------	------------------	--------------------

¹ Bản khai quá trình công tác cho người phụ trách kỹ thuật về đo đạc và bản đồ, nhân viên kỹ thuật có thời gian hoạt động thực tế tối thiểu 05 năm phù hợp với nội dung đề nghị cấp phép.

² Tổ chức xác nhận bản khai quá trình công tác của cá nhân tham gia thực hiện nhiệm vụ đo đạc và bản đồ tại đơn vị mình và chịu trách nhiệm về nội dung xác nhận. Trường hợp cá nhân đã công tác tại nhiều tổ chức thì tại mỗi tổ chức công tác cá nhân phải có một bản kê khai được xác nhận.

	nhiệm vụ đo đạc và bản đồ			
1	Đo đạc, thành lập bản đồ địa hình tỷ lệ 1:500 khu đô thị ...	Đo đạc, thành lập bản đồ địa hình	Nhân viên	01/2000 - 06/2000
2	Đo đạc, thành lập bản đồ địa hình tỷ lệ 1:1000 khu công nghiệp Thăng Lợi	Đo đạc, thành lập bản đồ địa hình	Nhân viên	08/2000 - 03/2001
3	Đo đạc, thành lập bản đồ địa chính, kê khai đăng ký lập hồ sơ địa chính ..., tỉnh	Xây dựng lưới tọa độ địa chính; đo vẽ chi tiết; biên tập bản đồ địa chính	Nhân viên	05/2001 - 05/2004
4	Khảo sát công trình nhà chung cư Thăng Long	Đo đạc, thành lập bản đồ công trình	Nhân viên	08/2004 - 11/2004
5	Đo đạc, thành lập bản đồ địa hình	Đo đạc, thành lập bản đồ địa hình	Nhân viên	03/2005 - 09/2005
6	Đo đạc, thành lập bản đồ địa chính, kê khai đăng ký lập hồ sơ địa chính ..., tỉnh	Xây dựng lưới tọa độ địa chính; đo vẽ chi tiết; biên tập bản đồ địa chính	Nhân viên	01/2005 - 06/2006
7				
8	Đo đạc, thành lập bản đồ địa chính, kê khai đăng ký lập hồ sơ địa chính ..., tỉnh	Xây dựng lưới tọa độ địa chính; đo vẽ chi tiết; biên tập bản đồ địa chính	Tổ trưởng	08/2025- 11/2025

Tôi xin cam đoan nội dung bản khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

XÁC NHẬN CỦA TỔ CHỨC
(Chức vụ, ký, họ và tên, đóng dấu)

..., ngày... tháng ... năm...
NGƯỜI KHAI
(Ký và ghi rõ họ, tên)

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP BỔ SUNG DANH MỤC HOẠT ĐỘNG ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ

Kính gửi: - Cơ quan quản lý chuyên ngành về đo đạc và bản đồ
thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi
trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Phần I NHỮNG THÔNG TIN CHUNG

1. Tên tổ chức:
2. Địa chỉ trụ sở chính: số nhà, thôn/đường phố;
xã/phường/đặc khutỉnh/thành phố.....
3. Số điện thoại: Fax:..... E-mail:Website:.....
4. Mã số doanh nghiệp của Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Số, ký
hiệu Quyết định thành lập: ngày cấp, nơi cấp:
5. Giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ đã cấp⁽¹⁾, số giấy phép:....., ngày
cấp, ngày hết hạn Danh mục hoạt động đo đạc và bản đồ được cấp phép:
.....
.....
6. Báo cáo tóm tắt tình hình hoạt động của tổ chức từ khi được cấp phép: (các
công trình đo đạc và bản đồ đã thực hiện từ năm ... đến năm ...):

STT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Thời gian thực hiện	Địa điểm thực hiện	Ghi chú
1					
2					
...					

Căn cứ Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ; Nghị định số/20..../NĐ-CP ngày....tháng.....năm.....của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính

phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ, đề nghị cơ quan quản lý chuyên ngành về đo đạc và bản đồ thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường cấp bổ sung nội dung hoạt động đo đạc và bản đồ như sau:

1.

2.

(Ghi rõ các nội dung hoạt động đề nghị cấp bổ sung)

Phần II **KÊ KHAI NĂNG LỰC**

I. LỰC LƯỢNG KỸ THUẬT

1. Lực lượng kỹ thuật đo đạc và bản đồ phân tích theo ngành nghề

Đơn vị tính: người

TT	Ngành, nghề ⁽²⁾	Đại học trở lên	Trung cấp, cao đẳng	Công nhân kỹ thuật	Thay đổi so với thời điểm được cấp giấy phép (số lượng tăng/giảm)
1	(Trắc địa)	07	01	0	+ 02 đại học; - 01 Trung cấp
2	...				
3	...				

2. Người đại diện theo pháp luật và người phụ trách kỹ thuật

TT	Họ và tên	Chức vụ	Bằng cấp	Thời gian hoạt động thực tế ⁽³⁾
1	(Nguyễn Văn A)	(Giám đốc)		
2	(Nguyễn Văn B)	(Phụ trách kỹ thuật)	(Kỹ sư trắc địa)	(05 năm)

3. Danh sách nhân lực kỹ thuật đo đạc và bản đồ được bổ sung

TT	Họ và tên	Chức vụ	Bằng cấp	Mã số bảo hiểm xã hội	Thời gian hoạt động thực tế ⁽³⁾
1	(Nguyễn Văn C)	(Nhân viên)	(Kỹ sư trắc địa)		(05 năm)
2	(Nguyễn Văn D)	(Nhân viên)	(Trung cấp địa chính)		(03 năm)
...					

II. THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ

TT	Tên phương tiện đo, thiết bị, phần mềm	Đơn vị tính	Số lượng	Tình trạng ⁽⁴⁾	Thay đổi so với thời điểm được cấp giấy phép (Số lượng tăng/giảm)
1	(Toàn đạc điện tử)		03		+ 02
2					
3					
...					

Cam kết: (tên tổ chức) xin chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung kê khai này.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Chức vụ, ký, họ và tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ cấp lần đầu, bổ sung, gia hạn, cấp lại, cấp đổi.
- (2) Kê khai theo văn bằng chuyên môn.
- (3) Kê khai tổng thời gian hoạt động thực tế về đo đạc và bản đồ phù hợp với Danh mục đề nghị cấp giấy phép.
- (4) Kê khai giấy kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo còn hiệu lực.

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ
GIA HẠN GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ**

Kính gửi: - Cơ quan quản lý chuyên ngành về đo đạc và bản đồ
thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường
thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

**Phần I
NHỮNG THÔNG TIN CHUNG**

1. Tên tổ chức:.....
2. Địa chỉ trụ sở chính: số nhà, thôn/đường phố xã/phường/đặc khu
tỉnh/thành phố.....
3. Số điện thoại: Fax:
4. E-mail:.....Website:.....
5. Mã số doanh nghiệp của Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Số, ký
hiệu Quyết định thành lập: ngày cấp, nơi cấp:
6. Tổng số người lao động:.....Lực lượng kỹ thuật về đo đạc và bản đồ:.....
7. Báo cáo tóm tắt tình hình hoạt động của tổ chức từ khi được cấp giấy phép.
Nêu một số công trình đã thực hiện trong thời gian được cấp giấy phép.
8. Giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ đã cấp⁽¹⁾, số giấy phép:....., ngày
cấp, ngày hết hạn Danh mục hoạt động đo đạc và bản đồ được cấp phép:

.....

.....

Căn cứ Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ; Nghị định số/20..../NĐ-CP ngày....tháng....năm....của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ, đề nghị cơ quan quản lý chuyên ngành về đo đạc và bản đồ thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường gia hạn giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ với các Danh mục hoạt động đo đạc và bản đồ sau:

- 1.....
- 2.....
- 3.....
- 4.....

Phần II KÊ KHAI NĂNG LỰC

I. LỰC LƯỢNG KỸ THUẬT

1. Lực lượng kỹ thuật đo đạc và bản đồ phân tích theo ngành, nghề

Đơn vị tính: Người

TT	Ngành, nghề ⁽²⁾	Đại học trở lên	Trung cấp, cao đẳng	Công nhân kỹ thuật
1	(Trắc địa)	05	02	0
2	(Địa chính)	...	...	...
...				

2. Người đại diện theo pháp luật và người phụ trách kỹ thuật

TT	Họ và tên	Chức vụ	Bằng cấp	Thời gian hoạt động thực tế ⁽³⁾
1	(Nguyễn Văn A)	(Giám đốc)		
2	(Nguyễn Văn B)	(Phụ trách kỹ thuật)	(Kỹ sư trắc địa)	(05 năm)

3. Danh sách nhân lực kỹ thuật đo đạc và bản đồ

TT	Họ và tên	Chức vụ	Bằng cấp	Mã số bảo hiểm xã hội	Thời gian hoạt động thực tế ⁽³⁾
1	(Nguyễn Văn B)	(Phụ trách kỹ thuật)	(Kỹ sư trắc địa)		(05 năm)
2	(Nguyễn Văn C)	(Nhân viên)	(Kỹ sư địa chính)		(08 năm)
3	(Nguyễn Văn D)	(Nhân viên)	(Trung cấp địa chính)		(06 năm)
4	(Nguyễn Văn Đ)	(Nhân viên)	(Trung cấp trắc địa)		(04 năm)
5	(Nguyễn Văn E)	(Nhân viên)	(Cao đẳng trắc địa)		(06 năm)
...					

II. THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ

TT	Tên phương tiện đo, thiết bị, phần mềm	Đơn vị tính	Số lượng	Tình trạng ⁽⁴⁾	Ghi chú
1					
2					
3					
...					

Lý do đề nghị gia hạn giấy phép:

Cam kết: (tên tổ chức) xin chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung kê khai này.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Chức vụ, ký, họ và tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ cấp lần đầu, bổ sung, gia hạn, cấp lại, cấp đổi.
- (2) Kê khai theo văn bằng chuyên môn.
- (3) Kê khai tổng thời gian hoạt động thực tế về đo đạc và bản đồ phù hợp với Danh mục đề nghị cấp giấy phép.
- (4) Kê khai giấy kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo còn hiệu lực.

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI/CẤP ĐỔI⁽¹⁾
GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ**Kính gửi: Cơ quan quản lý chuyên ngành về đo đạc và bản đồ
thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

1. Tên tổ chức:
2. Mã số doanh nghiệp của Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Số, ký hiệu Quyết định thành lập: ngày cấp, nơi cấp:
3. Người đại diện theo pháp luật:
4. Người phụ trách kỹ thuật:
5. Địa chỉ trụ sở chính: số nhà, thôn/đường phố; xã/phường/đặc khutỉnh/thành phố.....
6. Số điện thoại: Fax: E-mail:Website
7. Giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ được cấp số ..., ngày ... tháng ... năm ...
8. Báo cáo tóm tắt tình hình hoạt động của tổ chức từ khi được cấp giấy phép:
 - Nêu một số công trình đã thực hiện trong thời gian được cấp giấy phép.
 - Thống kê thực trạng nhân lực, thiết bị, công nghệ...

Căn cứ Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ; Nghị định số .../20../NĐ-CP ngày...tháng...năm... của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ.

Đề nghị cơ quan quản lý chuyên ngành về đo đạc và bản đồ thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường cấp lại/cấp đổi⁽¹⁾ giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ cho (tên tổ chức). Lý do đề nghị cấp lại/cấp đổi⁽¹⁾ giấy phép:

Cam kết: (tên tổ chức) xin chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung kê khai này.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Chức vụ, ký, họ và tên, đóng dấu)

Ghi chú:

⁽¹⁾ Ghi theo từng trường hợp cụ thể.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN THẨM ĐỊNH HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ
CẤP/GIA HẠN/BỔ SUNG GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG
ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ

Ngày ... tháng ... năm ... tại ... (Trụ sở chính của tổ chức đề nghị cấp/gia hạn/bổ sung giấy phép), đại diện cơ quan quản lý chuyên ngành về đo đạc và bản đồ thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường/cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.... đã tiến hành thẩm định hồ sơ đề nghị cấp/gia hạn/bổ sung giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ của (tên tổ chức đề nghị cấp/gia hạn/bổ sung giấy phép).

Thành phần của cơ quan thẩm định

1. (Ghi rõ họ, tên, chức vụ)
2. (Ghi rõ họ, tên, chức vụ)

Thành phần của tổ chức đề nghị cấp/gia hạn/bổ sung giấy phép

1. (Ghi rõ họ, tên, chức vụ)
2. (Ghi rõ họ, tên, chức vụ)

I. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH

1. Thẩm định sự đầy đủ, tính hợp lệ, phù hợp của hồ sơ

Kết luận về sự đầy đủ, hợp lệ, phù hợp với thực tế của các tài liệu trong hồ sơ theo quy định của pháp luật.

2. Thẩm định năng lực hoạt động đo đạc và bản đồ của tổ chức

a) Thẩm định thành phần lực lượng kỹ thuật:

(Đối chiếu số lượng và trình độ của lực lượng kỹ thuật đo đạc và bản đồ hiện có của tổ chức thể hiện trong các tài liệu như bảng lương, hợp đồng lao động, bảo hiểm xã hội, các quyết định của cơ quan có thẩm quyền liên quan đến nhân sự v.v... với lực lượng kỹ thuật kê khai trong hồ sơ).

Kết quả thẩm định lực lượng kỹ thuật đo đạc và bản đồ, nêu cụ thể về:

- Người phụ trách kỹ thuật: Họ và tên, chức vụ, trình độ chuyên môn, thời gian hoạt động thực tế, hợp đồng lao động, bản khai quá trình công tác, quá trình đóng bảo hiểm xã hội.

- Thống kê cụ thể nhân lực kỹ thuật về đo đạc và bản đồ:

Kết luận về sự phù hợp của bản kê khai trong hồ sơ với lực lượng kỹ thuật đo đạc và bản đồ của tổ chức, năng lực chuyên môn thực hiện nội dung hoạt động đo đạc và bản đồ đề nghị cấp/gia hạn/bổ sung giấy phép.

b) Thẩm định năng lực thiết bị, công nghệ:

(Đối chiếu số lượng và tình trạng của thiết bị, công nghệ đo đạc và bản đồ hiện có của tổ chức với kê khai trong hồ sơ).

Kết quả thẩm định năng lực thiết bị, công nghệ, nêu cụ thể về tên, loại, số lượng của thiết bị đo đạc; các phần mềm chuyên ngành:

- Thiết bị phục vụ hoạt động đo đạc và bản đồ:
- Thiết bị tin học:
- Phần mềm:

Kết luận về năng lực thiết bị, công nghệ về đo đạc và bản đồ của tổ chức.

Kết luận về sự phù hợp của bản kê khai trong hồ sơ với năng lực thiết bị, công nghệ hiện có của tổ chức, khả năng đáp ứng yêu cầu thực hiện nội dung hoạt động đo đạc và bản đồ đề nghị cấp/gia hạn/bổ sung giấy phép.

II. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Nêu kết luận về tính hợp lệ, xác thực của hồ sơ; sự phù hợp giữa năng lực về nhân lực, thiết bị, phần mềm, công nghệ thực tế của tổ chức với kê khai trong hồ sơ.

2. Kiến nghị

Căn cứ Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ, Nghị định số .../20../NĐ-CP ngày....tháng...năm... của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ, đề nghị cơ quan quản lý chuyên ngành về đo đạc và bản đồ thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường cấp/gia hạn/bổ sung giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ cho (tên tổ chức) với các nội dung hoạt động đo đạc và bản đồ sau đây:

- a)
- b)

(Ghi rõ các nội dung hoạt động đề nghị cấp phép)

Biên bản này được lập thành 03 (ba) bản: 01 bản giao cho tổ chức đề nghị cấp/gia hạn/bổ sung giấy phép; 01 bản lưu tại cơ quan thẩm định hồ sơ; 01 bản gửi cơ quan quản lý chuyên ngành về đo đạc và bản đồ thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường kèm theo hồ sơ đề nghị cấp/gia hạn/bổ sung giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ.

ĐẠI DIỆN
CƠ QUAN THẨM ĐỊNH⁽¹⁾
(Chức vụ, ký, họ tên, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
(Chức vụ, ký, họ tên, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THẨM ĐỊNH⁽¹⁾
(Chức vụ, ký, họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

⁽¹⁾ Nếu đại diện cơ quan thẩm định ký tên nhưng không được phép đóng dấu thì phải có xác nhận và ký tên, đóng dấu của lãnh đạo cơ quan thẩm định.

Trang 1, trang 4

Trách nhiệm của tổ chức được cấp giấy phép: - Chỉ được thực hiện các nội dung hoạt động đo đạc và bản đồ trong phạm vi cho phép của giấy phép này. - Tuân thủ các quy định của pháp luật về đo đạc và bản đồ, quy định khác của pháp luật có liên quan. - Nghiêm cấm cho tổ chức khác thuê, mượn hoặc sử dụng giấy phép này để hoạt động đo đạc và bản đồ. - Nghiêm cấm tẩy xóa, sửa chữa giấy phép. - Xuất trình giấy phép khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ SỐ: XXXXX Tên tổ chức/nhà thầu..... Địa chỉ trụ sở chính:..... Điện thoại:.....Email:..... Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập/Quyết định trúng thầu:..... Mã số doanh nghiệp:..... Cơ quan cấp:ngày cấp, nơi cấp:
---	--

1. Giấy phép đo đạc và bản đồ gồm 4 trang, mỗi trang có kích thước 13,5 x 18 cm.
2. Trang 1 và trang 4 in có tông màu xanh đậm.
3. Trang 2 và trang 3 màu trắng, in hình trống đồng màu vàng nhạt.

Trang 2, trang 3

GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ SỐ XXXXX Cấp phép nội dung hoạt động đo đạc và bản đồ: 1.; 2.; 3.; 4.; Thời hạn của Giấy phép: Giấy phép có giá trị đến ngày.....tháng.....năm... Phạm vi hoạt động của giấy phép:..... Người phụ trách kỹ thuật và nhân viên kỹ thuật đo đạc và bản đồ*: 1.; 2.; 3.; 4.; Hà Nội, ngày..... tháng..... năm..... THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN QUẢN LÝ CHUYÊN NGÀNH VỀ ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ THUỘC BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG (Ký, họ tên, đóng dấu)	Cấp bổ sung nội dung hoạt động đo đạc và bản đồ: 1.; 2.; Hà Nội, ngày..... tháng..... năm..... THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN QUẢN LÝ CHUYÊN NGÀNH VỀ ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ THUỘC BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG (Ký, họ tên, đóng dấu) Gia hạn giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ: Giấy phép có giá trị đến ngày ... tháng ... năm Hà Nội, ngày..... tháng..... năm..... THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN QUẢN LÝ CHUYÊN NGÀNH VỀ ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ THUỘC BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG (Ký, họ tên, đóng dấu)
---	---

* Ghi rõ họ và tên người phụ trách kỹ thuật, nhân viên kỹ thuật có bản khai quá trình công tác.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

Ảnh 4 x 6

TỜ KHAI
ĐĂNG KÝ SÁT HẠCH CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ

Kính gửi: (Tên cơ quan có thẩm quyền)

1. Họ và tên:.....
2. Ngày, tháng, năm sinh:
3. Quốc tịch:
4. Số thẻ Căn cước công dân/Số định danh cá nhân:..... ngày cấp, nơi cấp
5. Địa chỉ thường trú: số nhà, thôn/đường phố; xã/phường/đặc khu tỉnh/thành phố.....
6. Số điện thoại:Địa chỉ Email:
7. Mã số bảo hiểm xã hội:
8. Đơn vị công tác (Tên tổ chức, địa chỉ trụ sở):
9. Trình độ chuyên môn (ghi rõ chuyên ngành, hệ đào tạo):
10. Đã hoàn thành Chương trình bồi dưỡng kiến thức về hoạt động đo đạc và bản đồ ngày ... tháng năm tại

.....

11. Chứng chỉ hành nghề đã được cấp (nếu có):.....

Số Chứng chỉ:ngày cấp..... nơi cấp:

Danh mục hành nghề đo đạc và bản đồ:

Đăng ký sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đo đạc và bản đồ với nội dung như sau:

Danh mục hành nghề đo đạc và bản đồ:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Hạng:

Địa điểm đăng ký sát hạch:

12. Kinh nghiệm nghề nghiệp liên quan đến nội dung đăng ký sát hạch⁽¹⁾

STT	Tên đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán nhiệm vụ đo đạc và bản đồ	Nội dung công việc đã tham gia	Vị trí đảm nhiệm, cơ quan thực hiện	Thời gian tham gia

Tôi xin chịu trách nhiệm về tính chính xác và thống nhất của các nội dung tờ khai.

NGƯỜI ĐĂNG KÝ
(Ký và ghi rõ họ, tên)

(1) Nội dung kê khai về kinh nghiệm nghề nghiệp liên quan đến nội dung đăng ký sát hạch theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 53 Luật Đo đạc và bản đồ năm 2018.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP LẠI/CẤP ĐỔI/GIA HẠN¹
CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ

Kính gửi:..... (Tên cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ)

1. Họ và tên:
2. Ngày, tháng, năm sinh:
3. Quốc tịch:
4. Số thẻ Căn cước công dân/Số định danh cá nhân:..... ngày cấp, nơi cấp
.....
5. Địa chỉ thường trú: số nhà, thôn/đường phố;
xã/phường/đặc khutỉnh/thành phố.....
6. Số điện thoại:.....Email:
7. Đơn vị công tác (nếu có).....
8. Trình độ chuyên môn (ghi rõ chuyên ngành đào tạo):
9. Đã hoàn thành Chương trình bồi dưỡng kiến thức về hoạt động đo đạc và bản đồ ngày ... tháng năm tại
-
10. Mã số chứng chỉ hành nghề đã được cấp (nếu có):
11. Thời hạn có hiệu lực của chứng chỉ hành nghề đã được cấp đến ngày (nếu có):....

Đề nghị được cấp/cấp lại/cấp đổi/gia hạn chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ như sau:

a) Cấp chứng chỉ hành nghề ☐ ²

Hạng: Nội dung hành nghề¹:

Kết quả sát hạch theo Quyết định số ngày tháng năm

- Điểm kiến thức pháp luật³:

- Điểm kinh nghiệm nghề nghiệp³:

b) Cấp lại chứng chỉ hành nghề ☐ ²

Lý do đề nghị cấp lại chứng chỉ:

c) Cấp đổi chứng chỉ hành nghề ☐ ²

Lý do đề nghị cấp đổi chứng chỉ:

d) Gia hạn chứng chỉ hành nghề ☐ ²

Lý do đề nghị gia hạn chứng chỉ:

Tôi xin chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung đơn này và cam kết hành nghề đo đạc và bản đồ theo đúng nội dung ghi trong chứng chỉ được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký và ghi rõ họ, tên)

(1) Ghi phù hợp với từng trường hợp cụ thể.

(2) Lựa chọn và chỉ đánh dấu vào một ô phù hợp với đơn đề nghị.

(3) Trường hợp miễn thi, cá nhân ghi rõ miễn thi kèm theo tài liệu chứng minh.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI KINH NGHIỆM NGHỀ NGHIỆP

I. THÔNG TIN CHUNG

Họ và tên:.....

Ngày tháng năm sinh:

Số thẻ Căn cước công dân/Số định danh cá nhân:..... ngày cấp, nơi cấp

.....

Địa chỉ thường trú: số nhà, thôn/đường phố xã/phường/đặc khu tỉnh/thành phố.....

Mã số bảo hiểm xã hội:

Thời gian đóng bảo hiểm xã hội¹: từ tháng ... năm ... đến ... tháng ... năm ...

Trình độ chuyên môn:.....

Tổ chức xác nhận²:.....

Mã số chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ đã được cấp: ngày cấp..... Cơ quan cấp:.....

II. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC THAM GIA HOẠT ĐỘNG ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ

STT	Tên đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán nhiệm vụ đo đạc và bản đồ	Nội dung công việc đã tham gia	Vị trí đảm nhiệm, cơ quan thực hiện	Thời gian tham gia
1				
2				
3				

Tôi xin cam đoan nội dung bản khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

XÁC NHẬN CỦA TỔ CHỨC
(Chức vụ, ký, họ và tên, đóng dấu)

..., ngày ... tháng ... năm...

NGƯỜI KHAI
(Ký và ghi rõ họ, tên)

(1) Thời gian đóng bảo hiểm xã hội tại tổ chức xác nhận.

(2) Tổ chức xác nhận bản khai kinh nghiệm nghề nghiệp của cá nhân tham gia thực hiện nhiệm vụ đo đạc và bản đồ tại đơn vị mình và chịu trách nhiệm về nội dung xác nhận. Trường hợp cá nhân đã công tác tại nhiều tổ chức thì tại mỗi tổ chức công tác cá nhân phải có một bản kê khai được xác nhận.

Phụ lục II
QUY ĐỊNH KÝ HIỆU CƠ QUAN
CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ ĐO ĐẶC VÀ BẢN ĐỒ
(Kèm theo Nghị định số /2026/NĐ-CP
ngày tháng 01 năm 2026 của Chính phủ)

STT	Nơi cấp	Kí hiệu	STT	Nơi cấp	Kí hiệu
I	Đối với chứng chỉ hạng I do cơ quan quản lý chuyên ngành về đo đạc và bản đồ thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường cấp				
1	Cơ quan quản lý chuyên ngành về đo đạc và bản đồ thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường	BNM			
II	Đối với chứng chỉ hạng II do cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp				
1	An Giang	AGI	18	Khánh Hòa	KHO
2	Bắc Ninh	BNI	19	Lai Châu	LAC
3	Cà Mau	CMA	20	Lâm Đồng	LDO
4	Cao Bằng	CBA	21	Lạng Sơn	LAS
5	TP. Cần Thơ	CAT	22	Lào Cai	LCA
6	TP. Đà Nẵng	DNA	23	Nghệ An	NGA
7	Đắk Lắk	DLA	24	Ninh Bình	NBI
8	Điện Biên	DIB	25	Phú Thọ	PTH
9	Đồng Nai	DON	26	Quảng Ngãi	QNG
10	Đồng Tháp	DOT	27	Quảng Ninh	QNI
11	Gia Lai	GLA	28	Quảng Trị	QTR
12	TP. Hà Nội	HAN	29	Sơn La	SLA
13	Hà Tĩnh	HAT	30	Tây Ninh	TNI
14	TP. Hải Phòng	HAP	31	Thái Nguyên	TNG
15	TP. Huế	HUE	32	Thanh Hóa	THO
16	TP. Hồ Chí Minh	HCM	33	Tuyên Quang	TQU
17	Hưng Yên	HYE	34	Vĩnh Long	VLO